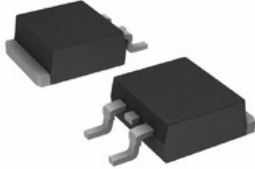


DATASHEET

FQB34P10TM-F085			
Giới thiệu	MOSFET P-CH 100V 33.5A D2PAK		
Loại sản phẩm	Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn		
Nhà sản xuất	AMI Semiconductor / ON Semiconductor		
Website	demo.semitech.vn		
Báo giá & đặt hàng	Hotline: 0335260538 - admin@semitech.vn		
Thông tin sản phẩm			
<p>FQB34P10TM-F085 là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử FQB34P10TM-F085, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại Semitech.vn trực tuyến, Đặt hàng FQB34P10TM-F085 AMI Semiconductor / ON Semiconductor với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ Semitech.vn. Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK.</p>			
Mã SP	FQB34P10TM-F085	Thông tin sản phẩm	MOSFET P-CH 100V 33.5A D2PAK
Loại sản phẩm	Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn	Nhà sản xuất	AMI Semiconductor / ON Semiconductor
Gói / Trường hợp	Tape & Reel (TR)	VGS (th) (Max) @ Id	4V @ 250µA
Vgs (Tối đa)	±25V	Công nghệ	MOSFET (Metal Oxide)
Gói thiết bị nhà cung cấp	D ² PAK (TO-263AB)	Loại	Automotive, AEC-Q101, QFET®
Rds On (Max) @ Id, VGS	60 mOhm @ 16.75A, 10V	Điện cực phân tán (Max)	3.75W (Ta), 155W (Tc)
Bao bì	Tape & Reel (TR)	Gói / Case	TO-263-3, D ² Pak (2 Leads + Tab), TO-263AB
Vài cái tên khác	FQB34P10TM-F085TR FQB34P10TM_F085 FQB34P10TM_F085P FQB34P10TM_F085TR FQB34P10TM_F085TR-ND	Nhiệt độ hoạt động	-55°C ~ 175°C (Tj)
gắn Loại	Surface Mount	Độ nhạy độ ẩm (MSL)	1 (Unlimited)
Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS	Lead free / RoHS Compliant	Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds	2910pF @ 25V

Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs	110nC @ 10V	Loại FET	P-Channel
Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On)	10V	Xả để nguồn điện áp (Vdss)	100V
miêu tả cụ thể	P-Channel 100V 33.5A (Tc) 3.75W (Ta), 155W (Tc) Surface Mount D ² PAK (TO-263AB)	Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C	33.5A (Tc)
Báo giá & đặt hàng	Hotline: 0335260538 - admin@semitech.vn		

Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased